TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 58/2020/HNGĐ - ST
Ngày 30/9/2020
"V/v ly hôn giữa anh chị N
và anh D".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Mạnh Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Đức Lâm
2. Ông Nguyễn Xuân Trường

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thanh Thuần

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dânhuyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa:

Bà D Thị Thúy - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 218/2020/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2020 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 18/9/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn Cẩm Trang, xã Mai Trung, Hiệp Hòa, Bắc Giang (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Trần Văn D, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Đông Trước, xã Mai Đình, Hiệp Hòa, Bắc Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ghi ngày 14/7/2020, Bản tự khai ngày 11/8/2020, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị N trình bày: Chị và anh Trần Văn D kết hôn với nhau ngày 26/10/2016 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Sau ngày cưới anh chị đoàn tụ ngay, vợ chồng chung sống hòa thuận đến cuối năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh D ham chơi, không quan tâm đến vợ con, thậm chí còn sa ngã vào tệ nạn xã hội (nghiện ma túy). Từ tháng 5/2020, chị N về nhà mẹ đẻ, vợ chồng chấm dứt quan hệ tình cảm từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn anh D.

Tại Bản tự khai ngày 28/8/2020, bị đơn là anh Trần Văn D thừa nhận thời gian và điều kiện kết hôn như chị N trình bày. Anh cũng thừa nhận nguyên nhân

dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do anh ham chơi, ít quan tâm đến gia đình, từ đó vợ chồng hay cãi cọ, xô sát. Từ tháng 7/2020 chị N về nhà mẹ đẻ , anh vẫn điện thoại liên lạc và có đến đón chị N về đoàn tụ nhưng chị N không trở lại đoàng tụ cùng anh. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không nhất trí ly hôn.

Về con chung: cả hai anh chị đều trình bày, vợ chồng anh chị có 2 con chung là Trần Thị Phương Linh, sinh ngày 14/01/2017 và Trần Quỳnh Chi, sinh ngày 06/5/2018, hiện cả hai con chung đang ở với chị N. Khi ly hôn, cả hai anh chị đều yêu cầu được nuôi 2 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công sức, công nợ: Chị N và anh D đều trình bày vợ chồng không, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị N giữ nguyên yêu cầu ly hôn và yêu cầu được nuôi cả hai con chung. Bị đơn là anh Trần Văn D đồng ý, thuận tình ly hôn, đồng thời vẫn yêu cầu được nuôi cả hai con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hoà tham gia phiên Toà nhận xét quá trình tiến hành tố tụng, xét xử vụ án, Toà án và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. các đương sự có ý thức chấp hành pháp lụât. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 18, 27 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Trần Văn D.

- Về con chung: Giao cho chị N được nuôi cả hai con chung là Trần Thị Phương Linh, sinh ngày 14/01/2017 và Trần Quỳnh Chi, sinh ngày 06/5/2018. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra do các đương sự không yêu cầu.

- Án phí: Chị N phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Văn D kết hôn với nhau ngày 26/10/2016 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị hòa thuận đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn do anh D không tu chí làm ăn, ham chơi dẫn đến nghiện ma túy nên vợ chồng thường xảy ra xô sát, bất hòa. Từ khoảng giữa năm 2020 thì chị N về nhà mẹ đẻ, vợ chồng anh chị ly thân từ đó cho đến nay. Tại phiên tòa hôm nay, anh chị thuận tình ly hôn nên cần áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân gia đình để công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị N và anh D.

[2]. Về con chung: Anh chị có hai con chung là Trần Thị Phương Linh, sinh ngày 14/01/2017 và Trần Quỳnh Chi, sinh ngày 06/5/2018, hiện đang được chị N nuôi dưỡng, đời sống sức khỏe được đảm bảo. Mặc dù cả hai anh chị đều

yêu cầu nuôi cả hai con chung nhưng xét thấy các con của anh chị đang sống ổn định cùng chị N, đều còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc của người mẹ, hơn nữa, anh D thừa nhận có sử dụng ma túy nên sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến việc chăm sóc, giáo dục con. Vì vậy, cần giao cho chị N được nuôi cả hai con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Anh D được quyền đi lại thăm nom con theo quy định của pháp luật.

Chị N không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con nên vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết cho đến khi các đương sự có yêu cầu.

[3]. Về tài sản, công sức, công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị N tự nguyện nộp cả tiền án phí ly hôn và chị N không thuộc trường hợp được miễn nộp án phí nên chị N phải nộp 300.000đ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật, nhưng được khấu trừ vào số tiền chị N đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 18, 27 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Trần Văn D.

2/ Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị N được nuôi cả hai con chung là Trần Thị Phương Linh, sinh ngày 14/01/2017 và Trần Quỳnh Chi, sinh ngày 06/5/2018. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra cho đến khi các đương sự có yêu cầu. Anh Trần Văn D được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh D thực hiện quyền này.

3/ Án phí: Chị Nguyễn Thị N phải nộp 300.000đ án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền chị N đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0003926 ngày 11/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa (xác nhận chị N đã nộp đủ tiền án phí).

Báo cho đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang
- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Hiệp Hoà
- Chi cục THA DS Hiệp Hoà
- UBND xã Mai Đình
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Chu Mạnh Hà